TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 366/2024/HC-PT
Ngày 07 tháng 5 năm 2024
V/v *"Khiếu kiện quyết quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 1021/2023/TLPT-HC ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2023/HC-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1228/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1974; địa chỉ: Số A đường số D, tổ B, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông K*:* Anh Trần Hoàng N, sinh năm 1998; địa chỉ: Nhà số A, tổ C, ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền người bị kiện: Ông Nguyễn Ngọc T - Phó chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Hoàng A - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; cómặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Cao Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: số A đường số D, tổ B, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3.2. Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1963; địa chỉ: khu phố G (khu tái định cư), thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người kháng cáo: người khởi kiện ông Nguyễn Văn K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn K *trình bày:* Ông K là người sử dụng phần đất có diện tích 584m^2, thuộc thửa số 45, tờ bản đồ số 1 (thửa cũ số 176, một phần thửa 179, tờ bản đồ số 2); tọa lạc tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Diện tích đất ông nằm trong tổng diện tích 869,6m^2, nguồn gốc đất là của ông Nguyễn Văn H1 đổi cho ông năm 2010. Ông cất nhà ở từ năm 2010; đến năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện T thu hồi đất làm dự án bờ kè suối C thì Ủy ban cho rằng diện tích đất ông đang sử dụng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn E nên làm hồ sơ bồi thường cho ông E mà không phải cho ông. Mặc dù, sau đó ông được bồi thường về đất, tài sản trên đất, được cấp đất tái định cư nhưng như vậy vẫn chưa đảm bảo quyền lợi của ông.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 13/07/2021 và Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của UBND huyện T về việc phê duyệt chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T và Công văn số 511/UBND-TTPTQĐ ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện T về trả lời đơn kiến nghị của ông, với lý do:

- UBND huyện T ban hành quyết định thu hồi đất và khi tiến hành kiểm tra đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở và tài sản trên đất ông không được tham gia góp ý về việc bồi thường và không được nhận các quyết định của UBND huyện T ban hành, yêu cầu UBND huyện T thực hiện bồi thường đất theo các chính sách khác và tính lại chi phí bồi thường về nhà ở, công trình trên đất.

- Chủ tịch UBND huyện T trả lời khiếu nại của ông bằng Công văn là không đúng quy định về mặt hình thức của văn bản.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện T *và Chủ tịch* Ủy ban nhân dân huyện T *trình bày tại văn bản ngày 08/5/2023:* Diện tích đất ông Nguyễn Văn K cất nhà ở là thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Văn E đã được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17/01/2013. Khi lập hồ sơ bồi thường đất và tài sản trên đất để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở Suối Cần Đăng thì UBND huyện T xác định người được bồi thường là hộ ông E. Việc ông K cất nhà trên đất do ông E đứng tên là do được sự đồng ý của ông E. Do đó, ông K không phải là đối tượng bị thu hồi đất và không có đất bị thu hồi về mặt pháp lý. Tuy nhiên, khi triển khai, thông báo thu hồi đất để làm dự án có mời ông E và cả ông K cùng dự. Tiền bồi thường đất ông E ký nhận và ông E cũng giao cho ông K số tiền tương ứng với diện tích đất mà ông K sử dụng trên cơ sở thỏa thuận giữa ông E và ông K.

Về bồi thường tài sản trên đất: giá bồi thường nhà cửa vật kiến trúc cho ông K được áp dụng theo Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh T về việc ban hành đơn giá nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Về chính sách hỗ trợ, căn cứ quy định tại Điều 12,13,18, 21 của Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 02/4/2015 của UBND tỉnh T về việc ban hành quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; quy định tại Điều 13 của Luật Đất đai năm 2013. Ngoài ra, hộ ông K đã được xem xét hỗ trợ 01 suất giao đất và ông K đã nhận đất tái định cư và được cấp giấy CNQSDĐ.

UBND huyện T ban hành Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 13/07/2021 và Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 về việc điều chỉnh Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 13/07/2021 về việc phê duyệt chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T đối với ông Nguyễn Văn K là đúng theo quy định của pháp luật. UBND huyện T đã bồi thường và ông K đã nhận xong, cam kết không khiếu nại.

Ngày 16-02-2023 UBND huyện T được đơn có tiêu đề khiếu nại, qua xem xét nội dung đơn không phải là khiếu nại mà đơn kiến nghị. Chủ tịch UBND huyện T ban hành Công văn số: 511/UBND-TTPTQĐ ngày 21/3/2023 trả lời đơn kiến nghị của ông K là đúng theo quy định của pháp luật.

UBND huyện T, Chủ tịch UBND huyện T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

3.1. Bà Cao Thị H trình bày tại bản tự khai ngày 27/6/2023: bà là vợ của ông K, bà thống nhất theo các lời trình bày của ông K.

3.2. Ông Nguyễn Văn E trình bày tại biên bản ngày 21/7/2023: ông là anh của ông K. Nguồn gốc đất mà UBND huyện T thu hồi là của cha mẹ ông để lại cho ông và ông K nhưng do ông đứng tên quyền sử dụng đất. Ông đã nhận tiền bồi thường về đất và giao tiền bồi thường lại cho ông K theo diện tích đất mà ông K quản lý. Việc này giữa ông và ông K không có tranh chấp, còn giá trị tài sản trên đất và suất tái định cư ông K tự nhận. Việc ông K khởi kiện các Quyết định của UBND huyện T về phương án bồi thường tái định cư, ông không có ý kiến và từ chối tham gia tố tụng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2023/HC-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn K về việc yêu cầu hủy Quyết định số: 2068/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND huyện T và Quyết định số: 146/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 về việc điều chỉnh Quyết định số: 2068/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 về việc phê duyệt chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T và Công văn số: 511/UBND-TTPTQĐ ngày 21/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện T về trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Văn K.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/8/2023, ông Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

- Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện vẫn giữ nguyên những nội dung đã trình bày tại phiên tòa sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thành viên hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung kháng cáo: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định việc ban hành các quyết định hành chính của người bị kiện là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục; nội dung quyết định hành chính là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 30/8/2023, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, đơn kháng cáo của người khởi kiện làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự vắng mặt đã được Tòa triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 225 của Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện:

Ông Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 về việc phê duyệt chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T (dự án Bờ kè suối C) và Quyết định số: 146/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của UBND huyện T về việc điều chỉnh Quyết định số 2068/QĐ-UBND nêu trên, yêu cầu hủy Công văn số 511/UBND-TTPTQĐ ngày 21-3-2023 của Chủ tịch UBND huyện T về trả lời đơn kiến nghị của ông K. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai

nên theo Điều 30, Điều 32, 116 của Luật Tố tụng hành chính thì Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và trong thời hạn.

Sau khi nhận được Quyết định phê duyệt chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; ngày 16/02/2023 ông K có đơn khiếu nại, ngày 21/3/2023 Chủ tịch UBND huyện T ban hành Công văn số 511/UBND-TTPTQĐ giải quyết đơn khiếu nại của ông K; sau đó ông K làm đơn khởi kiện và được Tòa án thụ lý ngày 24/4/2023 là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn K:

[3.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định hành chính:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với trình bày của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thì việc Ủy ban nhân dân huyện T và của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh ban hành các quyết định hành chính nêu trên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về nội dung:

Căn cứ Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh T; Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh T về thay đổi quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong cùng một loại đất trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Tây Ninh và chấp thuận bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh T về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện T; Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh T về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án bờ kè chống sạt lở suối C; Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh T về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình bờ kè chống sạt lở suối C, ngày 30/6/2021 Ủy ban nhân dân huyện T ra Quyết định số 1929/QĐ-UBND về việc thu hồi 869,6 m^2 của ông E để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở suối C là phù hợp với theo quy định tại Điều 62, 63 của Luật đất đai.

Phần diện tích ông Nguyễn Văn K cất nhà ở thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Văn E đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17/01/2013. Khi tiến hành kiểm tra, kiểm điếm, hiện trạng đất và tài sản trên đất của ông K thể hiện: nhà ở 49,00m^2, 01 đầu điện, 01 giếng đào, 01 giếng khoan, chuồng heo 15,75m^2, bồn inox 500 lít, chân bồn nước. Ngày 14/01/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T tiến hành lấy ý kiến gia đình ông K về chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án và dự thảo phương án bồi thường; ông K có mặt và nêu ý kiến phần đất của ông có nguồn gốc do cha mẹ ông cho ông và ông E, ông đồng ý giao đất và xin đất tái định cư để làm nhà ở. Ngày 24/01/2022, tiến hành trao Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư tại UBND thị trấn T cho ông K, Ngày 11/10/2022, ông K ký nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, đồng thời ông K ký vào Bản cam kết về việc giao mặt bằng để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở suối C. Ngày 13/7/2021, Ủy ban nhân dân huyện T ra Quyết định số 2068/QĐ-UBND và ngày 21/01/2022 UBND huyện T ban hành Quyết định số

146/QĐ-UBND phê duyệt chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn Văn K tổng cộng: 114.177.250 đồng (nhà cửa vật kiến trúc). Các quyết định nêu trên đã giao cho ông K theo quy định của pháp luật. Ngày 11-10-2022 ông K đã nhận đủ tiền và cam kết giao mặt bằng để thực hiện dự án và không khiếu nại. Như vậy, quyết định về việc phê duyệt chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T của Ủy ban nhân dân huyện T nêu trên là có căn cứ.

Ngày 16/02/2023, UBND huyện T được đơn của ông K có tiêu đề Đơn khiếu nại. Chủ tịch UBND huyện T ban hành Công văn số 511/UBND-TTPTQĐ ngày 21/3/2023 cho rằng trả lời đơn kiến nghị của ông K là không có cơ sở. Văn bản này là đúng thẩm quyền và nội dung, nên yêu cầu khởi kiện của ông K là không có căn cứ.

[4] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ gì mới. Do vậy, cần bác toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Văn K; giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn K không được chấp nhận nên ông K phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày kết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn K, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2023/HC-ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

2. Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn K về việc yêu cầu hủy Quyết định số: 2068/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND huyện T và Quyết định số: 146/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 về việc điều chỉnh Quyết định số: 2068/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 về việc phê duyệt chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T và Công văn số: 511/UBND-TTPTQĐ ngày 21/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện T về trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Văn K.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Được trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông K đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000057 ngày 25/9/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án, PQH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đức Thọ